



Bài báo nghiên cứu

ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Chung Hải*, Bùi Trần Quỳnh Ngọc

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Chung Hải – Email: hainc@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 20-02-2019; ngày nhận bài sửa: 18-3-2019; ngày duyệt đăng: 26-8-2020

TÓM TẮT

Bài viết đề cập kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ hiện hành tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM). Nội dung đánh giá được tiến hành theo 7 tiêu chuẩn được chúng tôi tổng hợp và đề xuất, gồm: mục tiêu CTĐT, chuẩn đầu ra (CDR) của CTĐT, bản mô tả của CTĐT, cấu trúc và nội dung của CTĐT, đề cương chi tiết, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập. Nghiên cứu được thực hiện với phương pháp điều tra bằng bảng hỏi trên các đối tượng là giảng viên và cán bộ quản lý tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ và phương pháp nghiên cứu sản phẩm với sản phẩm là các văn bản CTĐT hiện hành. Kết quả cho thấy, có 2 tiêu chuẩn về mục tiêu, phương pháp dạy học được đánh giá ở mức “khá”; tiêu chuẩn về CDR, bản mô tả, cấu trúc và nội dung của CTĐT, đề cương chi tiết, phương pháp đánh giá kết quả học tập được đánh giá ở mức “trung bình”. Kết quả đánh giá là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng CTĐT trình độ thạc sĩ của Trường.

Từ khóa: đánh giá; chương trình đào tạo thạc sĩ; Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

1. Đặt vấn đề

Đánh giá CTĐT là một yêu cầu quan trọng, bắt buộc trong quy trình phát triển CTĐT. Mục đích của hoạt động này nhằm giám sát, đánh giá mức độ đạt được mục tiêu của hoạt động đào tạo, xem xét giá trị và tác động của CTĐT đến các đối tượng liên quan. Kết quả đánh giá là cơ sở để thực hiện các hoạt động cải tiến nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng CTĐT. Đánh giá chất lượng CTĐT giáo dục đại học (GDĐH) được thực hiện trên cơ sở thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động liên quan đến CTĐT trong cơ sở GDĐH gồm: mục tiêu và CDR của CTĐT; bản mô tả CTĐT; cấu trúc và nội dung chương trình dạy học; phương pháp tiếp cận trong dạy học; đánh giá kết quả học tập của người học; đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; đội ngũ nhân viên; người học và hoạt động hỗ trợ người học; cơ sở vật chất và trang thiết bị; nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra (Ministry of Education and Training, 2016).

Việc đánh giá CTĐT có các cách tiếp cận khác nhau như: Đánh giá bản thân chương trình, đánh giá từng khía cạnh của CTĐT, đánh giá quá trình thực hiện CTĐT, đánh giá tổng thể hay đánh giá chương trình theo tiếp cận hệ thống (Nguyen, 2013). Trong nghiên cứu đánh giá CTĐT thạc sĩ tại Trường ĐHSP TPHCM, chúng tôi tập trung đánh giá bản thân CTĐT nhằm đưa ra những kết luận cần thiết cho hoạt động phát triển chương trình, đáp ứng yêu cầu của hoạt động kiểm định CTĐT theo các tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và khu vực.

Cite this article as: Nguyen Chung Hai, & Bui Tran Quynh Ngoc (2020). An evaluation of master programs at Ho Chi Minh City University of Education. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(8), 1484-1495.

2. Phương pháp nghiên cứu

Công trình này sử dụng hai phương pháp nghiên cứu chính:

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*: Thực hiện khảo sát với 76 đối tượng là giảng viên, cán bộ quản lý của Trường ĐHSP TPHCM. Nội dung bảng khảo sát theo 7 tiêu chuẩn của CTĐT (mục tiêu, CDR, bản mô tả, cấu trúc, nội dung CTĐT, đề cương chi tiết, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập). Điểm quy ước cho 5 mức độ lựa chọn từ thấp đến cao là 1-5. Quy ước điểm và thang định khoảng gồm: Từ 1, 00-1,80: Kém; 1,81-2,60: Yếu; 2,61-3,40: Trung bình; 3,41-4,20: Khá; 4,21-5,00: Tốt.

- *Phương pháp nghiên cứu sản phẩm*: Được thực hiện trên 26 CTĐT thạc sĩ hiện hành của Trường ĐHSP TPHCM.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đánh giá về mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu CTĐT vừa là điểm bắt đầu vừa là đích đến cuối cùng của quá trình đào tạo. Mục tiêu định hướng cấu trúc nội dung chương trình, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, đồng thời là căn cứ để đánh giá chất lượng một chu trình đào tạo. Kết quả khảo sát ý kiến đánh giá về mục tiêu CTĐT trình độ thạc sĩ của Trường được thể hiện ở Bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Đánh giá về mục tiêu CTĐT

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	TH
		K	Y	TB	K	T			
1	Mục tiêu của chương trình được xác định rõ ràng, cụ thể	0,0	17,5	35,0	38,8	8,7	3,39	,877	4
2	Mục tiêu của chương trình được xây dựng phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường	0,0	33,0	23,3	43,7	0,0	3,11	,873	7
3	Mục tiêu của chương trình phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật GDĐH, quy định đào tạo trình độ thạc sĩ	0,0	3,9	21,4	46,6	28,2	3,99	,810	2
4	Mục tiêu giúp học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, liên ngành	0,0	15,5	33,0	38,8	12,6	3,49	,906	3
5	Mục tiêu giúp học viên có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành, kỹ năng vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp	0,0	25,2	31,1	31,1	12,6	3,31	,990	5
6	Mục tiêu giúp học viên có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành	0,0	19,4	36,9	43,7	0,0	3,24	,760	6
7	Mục tiêu giúp học viên có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo	0,0	29,1	33,0	37,9	0,0	3,09	,818	8
8	Mục tiêu giúp học viên có năng lực ngoại ngữ đáp ứng học tập và nghiên cứu chuyên ngành đào tạo	0,0	0,0	13,6	69,9	16,5	4,03	,551	1
ĐTB chung							3,45		

Bảng 1 cho thấy đánh giá chung của CBQL và GV về mục tiêu CTĐT đạt mức “khá” (ĐTB=3,45). Kết quả phân tích từng tiêu chí cụ thể như sau:

Các tiêu chí được đánh giá đạt mức “khá” xếp thứ hạng từ 1 đến 3, gồm: Mục tiêu của CTĐT phù hợp với Luật Giáo dục, quy định đào tạo trình độ thạc sĩ (ĐTB=3,99); Mục tiêu giúp bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, liên ngành (ĐTB=3,49); có năng lực ngoại ngữ đáp ứng học tập và nghiên cứu chuyên ngành đào tạo (ĐTB=4,03). Điều đó cho thấy hầu hết các CTĐT thạc sĩ đã được xây dựng dựa trên các quy định, quy chế về đào tạo thạc sĩ, mục tiêu đã được giới hạn cụ thể hơn, hướng tới cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên sâu của từng chuyên ngành, lĩnh vực đào tạo. Tuy nhiên với yêu cầu mục tiêu của CTĐT phải được thiết kế cụ thể, rõ ràng, đo lường được và đặc biệt phải phù hợp với tầm nhìn, triết lý đào tạo của Trường thì kết quả đánh giá các tiêu chí này chỉ đạt ở mức “trung bình”. Kết quả nghiên cứu một số mục tiêu của các CTĐT thạc sĩ hiện hành tại Trường cho thấy chưa có sự nhất quán trong hình thức và cấu trúc của mục tiêu, chưa xác định rõ mục tiêu tổng quát và cụ thể, các mục tiêu chưa phân định rõ về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Minh họa một số mục tiêu như sau:

“Đào tạo trình độ thạc sĩ giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành M1, chuyên ngành M1” (Mục tiêu của chương trình M1).

“Đào tạo giáo viên ngành M2 trung học phổ thông, cán bộ giảng dạy toán ở các trường Cao đẳng và Đại học, các cán bộ nghiên cứu, nhằm tạo điều kiện cho họ có khả năng giảng dạy tốt và bước đầu có khả năng độc lập nghiên cứu về toán học hiện đại thuộc chuyên ngành M2” (Mục tiêu của chương trình M2).

Ở các tiêu chí 5, 6 và 7, mặc dù kết quả đánh giá ở mức “trung bình”, nhưng khi nghiên cứu nội dung ở các CTĐT, một số mục tiêu đã thể hiện được nội hàm “vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn nghề nghiệp, có tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu, độc lập giải quyết vấn đề”. Ví dụ, mục tiêu của chương trình M3, M4, M5 có đoạn “có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành...”. Mục tiêu của chương trình M6, M7, M8 có trình bày “kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành...”. Điểm đánh giá cho 3 tiêu chí này ở mức trung bình là hợp lý vì có nhiều mục tiêu chương trình không thể hiện được nội hàm của tiêu chí yêu cầu.

3.2. Đánh giá chuẩn đầu ra CTĐT

Chuẩn đầu ra được hiểu là sự mô tả cụ thể kết quả người học có thể biết hoặc làm được tại thời điểm tốt nghiệp. CĐR được xem là đạt yêu cầu khi thể hiện được cấu trúc rõ ràng, đầy đủ các hợp phần, mức độ cụ thể và đo lường được. Đánh giá về CĐR của CTĐT thạc sĩ tại Trường theo 9 tiêu chí thể hiện ở Bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Đánh giá CĐR CTĐT

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	TH
		K	Y	TB	K	T			
1	CĐR được xây dựng có cấu trúc rõ ràng, khoa học	0,0	27,2	42,7	30,1	0,0	3,03	,760	4
2	CĐR được xây dựng bao gồm các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, thái độ	0,0	3,9	31,1	65,0	0,0	3,61	,564	1
3	CĐR được xây dựng với các mức độ có thể đo lường và đánh giá được	5,8	36,9	38,8	18,4	0,0	2,70	,838	7

4	CĐR bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà học viên cần đạt được	7,8	31,1	35,0	26,2	0,0	2,80	,922	5
5	CĐR phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan	11,7	21,4	46,6	20,4	0,0	2,76	,913	6
6	CĐR được định kỳ rà soát, điều chỉnh	13,6	35,0	29,1	22,3	0,0	2,60	,984	8
7	CĐR được công bố công khai đến các bên liên quan	0,0	23,3	40,8	35,9	0,0	3,13	,763	3
8	CĐR phản ánh tầm nhìn, sứ mạng của trường, khoa đào tạo	0,0	15,5	44,7	39,8	0,0	3,24	,707	2
9	Vị trí việc làm của người tốt nghiệp được trình bày đầy đủ, chi tiết	3,9	38,8	57,3	0,0	0,0	2,53	,574	9
ĐTB chung		2,93							

Bảng 2 cho thấy ĐTB chung cho đánh giá CĐR của CTĐT thạc sĩ đạt ở mức “trung bình” (ĐTB=2,93). Riêng tiêu chí 2 “CĐR được xây dựng bao gồm các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, thái độ” được đánh giá ở mức “khá” (ĐTB=3,61). 6 tiêu chí có kết quả đánh giá ở mức “trung bình”, tiệm cận mức “yếu” gồm: TC 1: CĐR được xây dựng có cấu trúc rõ ràng, khoa học (ĐTB=3,03); TC 3: CĐR được xây dựng với các mức độ có thể đo lường và đánh giá được (ĐTB=2,70); TC 4: CĐR bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được (ĐTB=2,80); TC 8: CĐR phản ánh tầm nhìn, sứ mạng của trường, khoa đào tạo (ĐTB=3,24). Các tiêu chí 6 và 9 liên quan đến việc định kỳ rà soát CĐR, vị trí việc làm sau tốt nghiệp của người học có kết quả đánh giá ở mức “yếu” với ĐTB dưới 2,60.

Nghiên cứu CĐR chương trình thạc sĩ được ban hành năm 2018 cho thấy cấu trúc chung của CĐR ở tất cả các CTĐT đã đảm bảo các hợp phần: kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí công việc và khả năng học tập nâng cao trình độ của học viên. Tuy nhiên, CĐR ở các CTĐT còn nhiều hạn chế như: CĐR mới chỉ được triển khai ở cấp độ 2 (so với yêu cầu của một CĐR chi tiết, cụ thể ở cấp độ 4); chưa có ma trận kết nối giữa CĐR và các mục tiêu của CTĐT; chưa thể hiện được các mức độ đo lường về trình độ năng lực của người học; chưa đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của CĐR theo quy định của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam ban hành năm 2016 (Kiến thức, kỹ năng về quản trị, quản lý; Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học; Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác). Minh họa CĐR của một số CTĐT như sau:

CĐR của CTĐT M9, phần Năng lực chuyên môn:

“ 3.4. Có khả năng phát triển chương trình GDMN một cách sáng tạo để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ và phù hợp với điều kiện thực tế; 3.5. Có khả năng đánh giá quá trình học tập và sự phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả; 3.6. Có khả năng tư vấn hiệu quả cho phụ huynh và cộng đồng về chăm sóc và giáo dục trẻ.

CĐR của CTĐT M10, phần Năng lực chuyên môn:

3.1. Có kiến thức chuyên sâu về LSVN và có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá về sự phát triển của LSĐT; 3.2. Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu về những vấn đề của LSVN. Có kiến thức cập nhật về những nghiên cứu mới, quan điểm mới trong các vấn đề của LSVN từ thời cổ đại đến hiện đại.”

Một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên là quá trình thiết kế CĐR chưa dựa trên các khảo sát, đánh giá nhu cầu của các bên liên quan; các CĐR chưa được đánh giá để cập nhật, chỉnh sửa; việc xây dựng CĐR chưa thực hiện đúng theo quy trình thiết kế.

3.3. *Đánh giá về bản mô tả chương trình đào tạo*

Bản mô tả CTĐT cung cấp các thông tin về chương trình, dự kiến kết quả, cấu trúc khóa học, CĐR của chương trình và của từng học phần, bản tổng hợp các học phần, các tiêu chí/yêu cầu tuyển sinh, đề cương học phần, các thông tin chi tiết về phương pháp dạy, học, kiểm tra/đánh giá học phần. Đánh giá bản mô tả CTĐT theo 5 tiêu chí thể hiện ở Bảng 3 dưới đây:

Bảng 3. *Đánh giá về bản mô tả chương trình đào tạo*

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	TH
		K	Y	TB	K	T			
1	Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin: Mục tiêu, CĐR, cấu trúc của khóa học, mức độ đóng góp của các học phần đối với chương trình, các bản mô tả học phần...	0,0	0,0	50,5	49,5	0,0	3,50	,502	3
2	Đề cương các học phần đầy đủ thông tin: Thông tin chung của học phần, mục tiêu, CĐR của học phần, nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá...	0,0	0,0	40,8	59,2	0,0	3,59	,494	2
3	Bản mô tả chương trình dạy học và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận	0,0	0,0	25,2	64,1	10,7	3,85	,584	1
4	Có ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được CĐR	15,5	54,4	30,1	0,0	0,0	2,15	,663	5
5	Tiêu chí tuyển sinh, các yêu cầu đầu vào của CTĐT được thể hiện rõ ràng, chi tiết	0,0	27,2	31,1	41,7	0,0	3,15	,821	4
ĐTB bình chung		3,24							

Bảng 3 cho thấy đánh giá chung về bản mô tả CTĐT đạt mức “trung bình”. Tuy nhiên, phân tích từng tiêu chí cho thấy có 3 tiêu chí 1, 2, 3 đạt mức “khá”, gồm: TC 1. Bản mô tả chương trình dạy học đầy đủ thông tin (ĐTB=3,50); TC 2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin (ĐTB=3,59); TC 3. Bản mô tả chương trình dạy học và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận (ĐTB=3,85). Đánh giá này khá phù hợp với các văn bản CTĐT thạc sĩ hiện hành của Trường, như: CTĐT thể hiện khá đầy đủ các thông tin về Trường/đơn vị cấp bằng; tên gọi của văn bằng; mục tiêu; cấu trúc chương trình và các yêu cầu bao gồm trình độ, môn học, số tín chỉ...; Đề cương các học phần... Tuy nhiên, kết quả đánh giá cho thấy có 2/5 tiêu chí đánh giá ở mức “yếu” và “trung bình”, gồm: Có ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được CĐR (ĐTB=2,15); Tiêu chí tuyển sinh, các yêu cầu đầu vào của CTĐT được thể hiện rõ ràng, chi tiết (ĐTB=3,15). Bảng ma trận CTĐT gắn với CĐR là một danh mục liệt kê các học phần nhằm thể hiện sự liên kết, mức độ đóng góp của từng học phần trong việc đạt được các CĐR của CTĐT ở mức độ nào trong thang đo năng lực. Bảng ma trận này có nhiệm vụ làm rõ tính kết nối, hệ thống giữa CTĐT và CĐR, đồng thời thể hiện được vai trò của từng học phần một cách rõ ràng trong CTĐT. Tuy nhiên, tất cả các CTĐT thạc sĩ hiện hành của Trường đều thiếu bảng ma trận. Đây là một hạn chế khá lớn của tất cả các CTĐT thạc sĩ hiện hành.

Bên cạnh đó, các tiêu chí về tuyển sinh trong CTĐT chưa được trình bày cụ thể, danh mục ngành gần, ngành khác để tham gia thi tuyển, chương trình bổ sung kiến thức chưa có thông tin. Như vậy, việc cập nhật, bổ sung bảng ma trận CTĐT gắn với CĐR, các tiêu chí tuyển sinh cần phải bổ sung trong quá trình phát triển CTĐT là rất cần thiết.

3.4. *Đánh giá cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo*

Cấu trúc, nội dung của CTĐT đòi hỏi trình bày, liệt kê các học phần theo một nhóm môn học, tên, loại học phần; số tín chỉ, tỉ lệ giữa các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành; trình tự giảng dạy các môn học đảm bảo tính logic, mức độ nhận thức của người học. Kết quả đánh giá cấu trúc và nội dung của CTĐT theo 8 tiêu chí được thể hiện ở Bảng 4 dưới đây:

Bảng 4. *Đánh giá cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo*

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	TH
		K	Y	TB	K	T			
1	Cấu trúc và nội dung chương trình được thiết kế dựa trên CĐR	11,7	35,0	33,0	20,4	0,0	2,62	,941	8
2	Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic, mối quan hệ giữa khối kiến thức chung, cơ sở ngành, chuyên ngành và luận văn	0,0	17,5	29,1	38,8	14,6	3,50	,948	4
3	Trình tự các học phần được thiết kế theo trình tự logic, phù hợp với mức độ nhận thức của người học	0,0	3,9	19,4	58,3	18,4	3,91	,729	1
4	Cấu trúc chương trình có sự cân đối giữa các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành	0,0	0,0	25,2	74,8	0,0	3,75	,437	3
5	CĐR về kĩ năng được tích hợp, đan xen vào các nội dung học phần	3,9	25,2	40,8	30,1	0,0	2,97	,845	6
6	Nội dung các học phần có mối liên hệ chặt chẽ, kết hợp với nhau	0,0	0,0	33,0	44,7	22,3	3,89	,740	2
7	Nội dung cập nhật và có tính tích hợp	0,0	21,4	46,6	32,0	0,0	3,11	,726	5
8	Nhóm học phần bắt buộc và nhóm học phần tự chọn được xây dựng hợp lí	0,0	31,1	40,8	28,2	0,0	2,97	,773	6
ĐTB chung		3,34							

Bảng 4 cho thấy ĐTB chung đánh giá cấu trúc và nội dung CTĐT đạt ở mức “trung bình” (ĐTB=3,34). Tuy nhiên, phân tích cụ thể cho thấy có 50% các tiêu chí (TC 2, 3, 4, 6) được đánh giá ở mức “khá” và 50% các tiêu chí còn lại (TC 1, 5, 7, 8) đạt ở mức “trung bình”. Đánh giá chi tiết từng tiêu chí như sau:

Nhóm các tiêu chí được đánh giá ở mức “khá” gồm: Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic, mối quan hệ giữa khối kiến thức chung, cơ sở ngành, chuyên ngành và luận văn (ĐTB=3,50); Trình tự các học phần được thiết kế theo trình tự logic, phù hợp với mức độ nhận thức của người học (ĐTB=3,91); Cấu trúc chương trình có sự cân đối giữa các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành (ĐTB=3,75); Nội dung các học phần có mối liên hệ chặt chẽ, kết hợp với nhau (ĐTB=3,89). Đánh giá này cho thấy cấu trúc và nội dung CTĐT của Trường đã được thiết kế với trình tự hợp lí, có sự gắn kết với giữa các khối kiến thức, học phần. Cấu trúc CTĐT cũng thể hiện rõ tiến trình giảng dạy các môn chung, cơ sở và chuyên ngành để phù hợp với mức độ nhận thức của người học. Kết quả đánh giá này khá phù hợp với cấu trúc của CTĐT một số ngành hiện hành. Theo quy định về cấu trúc CTĐT của trường,

có 11 đến 12 tín chỉ cho môn chung, 39 tín chỉ cho cơ sở và chuyên ngành và 15 tín chỉ luận văn. Việc thiết kế, sắp xếp các học phần được thực hiện theo trình tự từ môn chung đến cơ sở và chuyên ngành, các học phần bắt buộc, tiên quyết được triển khai trước để làm cơ sở, nền tảng cho các học phần chuyên ngành. Ví dụ cấu trúc của CTĐT của M2, M12, M13 có 4 học phần cơ sở ngành: *Giải tích hàm nâng cao; Lí thuyết mô đun; Lí thuyết phạm trù; Các phép tính vi phân trên không gian Banach* được thiết kế bắt buộc làm cơ sở cho các học phần chuyên ngành. Cấu trúc CTĐT của M14 có các học phần cơ sở như *Lí luận dạy học và giáo dục hiện đại; Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*.

Nhóm các tiêu chí có kết quả đánh giá mức “trung bình” gồm: Cấu trúc và nội dung chương trình được thiết kế dựa trên CĐR (ĐTB=2,62); CĐR về kĩ năng được tích hợp, đan xen vào các nội dung học phần (ĐTB=2,97). Mục tiêu và CĐR được xem là đích đến cuối cùng của CTĐT, là cơ sở định hướng trong thiết kế lựa chọn học phần, khối lượng kiến thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy các học phần trong cấu trúc CTĐT chưa được thiết kế phù hợp với CĐR. Ngoài ra, đánh giá còn cho thấy các CĐR về kĩ năng chưa được tích hợp, đan xen một cách rõ rệt vào nội dung các học phần. Cấu trúc CTĐT phải cho phép các môn kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành hỗ trợ nhau; cho phép các kĩ năng cá nhân, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng nghề nghiệp được đan xen vào các học phần. Cách thức này giúp cải tiến CTĐT để tận dụng kép quỹ thời gian, sao cho những trải nghiệm học tập của học viên vừa phát triển kiến thức chuyên ngành chuyên sâu vừa phát triển các kĩ năng cá nhân, nghề nghiệp.

Đối chiếu với tiêu chí “nhóm học phần bắt buộc và nhóm học phần tự chọn được xây dựng hợp lí” cũng có kết quả đánh giá mức “trung bình” (ĐTB=2,97). Theo quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ, việc thiết kế các học phần tự chọn chiếm tối thiểu 30% tổng số tín chỉ của CTĐT. Đối chiếu với CTĐT hiện tại của Trường, chúng tôi nhận thấy hầu hết các CTĐT chỉ có 15/65 và 66 tín chỉ, chiếm 25% tổng thời lượng của CTĐT.

3.5. **Đánh giá đề cương học phần**

Nguyễn Hữu Lộc, Phạm Công Bằng và Nguyễn Ngọc Quỳnh Lam (2014) đã đề xuất cách đánh giá đề cương học phần với các tiêu chí: Hình thức, Mô tả học phần, Kế hoạch giảng dạy, CĐR, Đánh giá học phần, Quản lí học phần (Nguyen, Pham, & Nguyen, 2014). Kết quả đánh giá đề cương học phần theo 9 tiêu chí thể hiện ở Bảng 5 sau đây:

Bảng 5. Đánh giá đề cương học phần

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	TH
		K	Y	TB	K	T			
1	Đề cương có thể hiện đầy đủ các thông tin chung về: tên môn học, số tín chỉ, số tiết, vị trí của học phần trong CTĐT	0,0	13,6	31,1	55,3	0,0	3,42	,721	2
2	Mục tiêu tổng quát của môn học và các nội dung tóm tắt có liên hệ trực tiếp đến môn học được trình bày cụ thể, rõ ràng	0,0	23,3	36,9	39,8	0,0	3,17	,781	3
3	Các mục CĐR (kiến thức, kĩ năng, thái độ) được nêu đầy đủ và dễ hiểu	11,7	44,7	43,7	0,0	0,0	2,32	,675	8
4	Có sự tích hợp rõ ràng và hợp lí các mục CĐR vào các bài học	7,8	40,8	51,5	0,0	0,0	2,44	,637	7

5	Nội dung, kế hoạch giảng dạy thể hiện rõ kiến thức lí thuyết, thực hành, thể hiện sự tương quan với CĐR và các bài đánh giá của môn học	3,9	27,2	35,0	34,0	0,0	2,99	,880	5
6	Đề cương có nêu rõ hình thức và phương pháp dạy học, có hướng dẫn thực hiện đối với giảng viên và học viên	0,0	29,1	33,0	37,9	0,0	3,09	,818	4
7	Đề cương có nêu rõ nội dung, hình thức, thời điểm và thang điểm đánh giá rõ ràng, cụ thể	9,7	29,1	48,5	12,6	0,0	2,64	,827	6
8	Đề cương có liệt kê các tài liệu học tập và tham khảo	0,0	0,0	31,1	58,3	10,7	3,80	,616	1
9	Đề cương có nêu rõ quy định học tập đối với học viên khi tham gia môn học	17,5	56,3	26,2	0,0	0,0	2,09	,658	9
DTB chung		2,88							

Bảng 5 cho thấy DTB chung đánh giá đề cương học phần đạt mức “trung bình” (ĐTBC=2,88), trong đó có 3/9 tiêu chí có kết quả ở mức “yếu”, 4/9 tiêu chí có kết quả mức “trung bình”, có 2 tiêu chí có kết quả mức “khá”. Phân tích chi tiết từng nhóm tiêu chí như sau:

- Nhóm tiêu chí có kết quả đánh giá mức “khá” gồm TC 1 và 8: Đề cương có thể hiện đầy đủ các thông tin chung về: tên môn học, số tín chỉ, số tiết, vị trí của môn học trong CTĐT... (ĐTBC=3,42); Đề cương có liệt kê các tài liệu học tập và tham khảo (ĐTBC=3,80). Nghiên cứu đề cương học phần một số CTĐT hiện hành cho thấy tiêu chí này đã được thiết kế khá tốt với đầy đủ thông tin tổng quát của một học phần.

Nhóm các tiêu chí có kết quả đánh giá mức “trung bình” gồm TC 2, 5, 6 cho thấy mục tiêu học phần, hình thức và phương pháp dạy học, hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá chưa được thiết kế một cách rõ ràng, chi tiết. Nghiên cứu đề cương học phần của một số CTĐT hiện hành có thể thấy các mục tiêu học phần còn diễn đạt chung chung, trừu tượng, mang tính tổng quát. Minh họa những mục tiêu thuộc một số CTĐT như sau:

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản nhất về phạm trù và hàm từ. Đây là các kiến thức cơ sở, nền tảng cần cho học viên trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu lĩnh vực toán học của mình (Mục tiêu của học phần LTPT).

Học xong học phần này, học viên sẽ có khả năng vận dụng những quan điểm dạy học tiên tiến, cơ sở lí luận về đổi mới phương pháp dạy học trong việc lựa chọn, áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại vào quá trình dạy học HH ở trường phổ thông (Mục tiêu của học phần NPPDHHD).

Đối với tiêu chí về hình thức và phương pháp dạy học, hầu hết các đề cương chỉ trình bày các chương, đề mục về nội dung của học phần, chưa nêu bật được các hình thức và phương pháp đặc thù cho từng nội dung của học phần. Một số đề cương học phần của CTĐT có nêu phương pháp dạy học nhưng chỉ là các phương pháp chung cho tất cả các nội dung như “nghe giảng, tự đọc, thực hành theo nhóm”... Đối với tiêu chí về kiểm tra đánh giá, hầu hết các đề cương chỉ mô tả được trọng số, hình thức và phương pháp đánh giá không rõ, không nêu được thời điểm thực hiện các bài kiểm tra, mà trăn trở thể hiện các nội dung và CĐR nào được thực hiện đánh giá, các phương pháp đánh giá không thể hiện được sự đa dạng.

Nhóm tiêu chí bị đánh giá ở mức “yếu” gồm TC 3,4,9: Các mục CĐR (kiến thức, kỹ năng, thái độ) được nêu đầy đủ và dễ hiểu (ĐTB=2,32); Có sự tích hợp rõ ràng và hợp lý các mục CĐR vào các bài học (ĐTB=2,44); Đề cương có nêu rõ quy định học tập đối với học viên khi tham gia môn học (ĐTB=2,09). CĐR học phần là một thành tố bắt buộc trong đề cương học phần, được cụ thể hóa từ các mục tiêu tổng quát của học phần, các mức độ năng lực người học cần đạt được sau khi kết thúc học phần là cơ sở quan trọng cho hoạt động đánh giá, nhưng tất cả các đề cương học phần trong các CTĐT hiện hành đều thiếu danh mục CĐR học phần. Ngoài ra, các quy định học tập như giờ học, hành vi trong giờ học, quy định sử dụng các phương tiện, thiết bị, quy định học vụ cũng không được trình bày trong đề cương học phần.

3.6. Đánh giá phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Phương pháp dạy học (PPDH) triển khai ghi trong đề cương học phần phải phù hợp với mục tiêu, đặc điểm học phần, hình thức tổ chức dạy học, hình thức và yêu cầu kiểm tra đánh giá, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, khả năng tiếp thu của học viên. Kết quả đánh giá phương pháp tiếp cận trong dạy và học được thực hiện với 10 tiêu chí thể hiện ở Bảng 6 dưới đây:

Bảng 6. Đánh giá phương pháp tiếp cận trong dạy và học

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	TH
		K	Y	TB	K	T			
1	Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan	7,8	35,0	57,3	0,0	0,0	2,50	,640	10
2	Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CĐR	3,9	29,1	23,3	43,7	0,0	3,07	,942	9
3	Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng	13,6	21,4	27,2	19,4	18,4	3,08	1,304	8
4	Các hoạt động dạy và học thúc nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học	0,0	15,5	36,9	38,8	8,7	3,41	,857	7
5	PPDH trang bị cho người học khả năng tự khám phá kiến thức	0,0	5,8	23,3	70,9	0,0	3,65	,589	4
6	PPDH trang bị cho người học khả năng nhận thức các mối liên hệ giữa kiến thức cũ và kiến thức mới	0,0	0,0	17,5	66,0	16,5	3,99	,586	2
7	PPDH trang bị cho người học khả năng tạo ra kiến thức mới	0,0	9,7	29,1	61,2	0,0	3,51	,670	6
8	PPDH trang bị cho người học khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề	0,0	0,0	35,0	65,0	0,0	3,65	,479	4
9	PPDH trang bị cho người học khả năng truyền đạt kiến thức cho người khác	0,0	0,0	21,4	69,9	8,7	3,87	,537	3
10	PPDH trang bị cho người học khả năng độc lập nghiên cứu khoa học	0,0	0,0	11,7	73,8	14,6	4,03	,514	1
ĐTB chung		3,47							

Bảng 6 cho thấy đánh giá chung về phương pháp dạy học đạt ở mức “khá”, trong đó có 7/10 tiêu chí đạt mức “khá” và 3/10 tiêu chí ở mức “trung bình”. Phân tích từng tiêu chí như sau:

Nhóm tiêu chí đánh giá ở mức “khá” với ĐTB từ 3,41 đến 4,03 liên quan đến các phương pháp dạy học giúp nâng cao khả năng học tập suốt đời, tự khám phá kiến thức mới, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tiễn, giúp người học thể hiện được khả năng độc lập nghiên cứu, truyền đạt kiến thức cho người khác.

Nhóm các tiêu chí 1, 2, 3 đánh giá ở mức “trung bình”, gồm: Triết lí giáo dục và mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan (ĐTB=2,50); Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CĐR (ĐTB=3,07); Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kĩ năng (ĐTB=3,08). Triết lí giáo dục có thể được định nghĩa là một hệ thống các tư tưởng tác động đến nội dung và phương thức giảng dạy. Triết lí giáo dục xác định mục đích giáo dục, vai trò của giảng viên, học viên, nội dung và phương pháp giảng dạy (Viet Nam National University Ho Chi Minh City, 2014). Tuy nhiên, kết quả đánh giá cho thấy CTĐT chưa thể hiện rõ triết lí giảng dạy của nhà trường.

3.7. *Đánh giá về đánh giá kết quả học tập của người học*

Kiểm tra, đánh giá là công cụ, phương tiện để đo lường trình độ kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, mức độ đáp ứng CĐR sau khi kết thúc một bài học, học phần và CTĐT. Kết quả của kiểm tra, đánh giá là cơ sở để người quản lí, giảng viên, học viên điều chỉnh phương pháp dạy và học, cải tiến CTĐT. Đánh giá được thực hiện với 5 tiêu chí, kết quả như sau (xem Bảng 7):

Bảng 7. Đánh giá về đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	TH
		K	Y	TB	K	T			
1	Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CĐR	0,0	31,1	21,4	47,6	0,0	3,17	,876	3
2	Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học	13,6	33,0	23,3	30,1	0,0	2,70	1,046	4
3	Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng	0,0	25,2	29,1	45,6	0,0	3,20	,821	2
4	Phương pháp đánh giá kết quả học tập đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng	0,0	15,5	40,8	43,7	0,0	3,28	,720	1
5	Các tiêu chí kiểm tra, đánh giá rõ ràng	11,7	35,0	29,1	24,3	0,0	2,66	,976	5
ĐTB chung		3,00							

Bảng 7 cho thấy, 5/5 tiêu chí có kết quả đánh giá ở mức “trung bình”. Kết quả này phần nào phản ánh các yêu cầu, tiêu chí, hình thức, phương pháp đánh giá trong CTĐT chưa được thiết kế một cách rõ ràng. Cụ thể như sau:

TC1: Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CĐR (ĐTB=3,17). Mục tiêu của hoạt động đánh giá nhằm đo lường mức độ đạt được CĐR của học phần. Đề cương chi tiết của CTĐT cần thể hiện được nội dung trọng tâm sẽ được đánh giá, thời điểm đánh giá, sự kết nối giữa nội dung đánh giá và CĐR của học

phần. Tuy nhiên, hạn chế rất lớn của đề cương chi tiết là đã bỏ qua việc thiết kế CDR của từng học phần. Điều này dẫn đến việc đo lường, đánh giá kết quả học tập của người học gặp khó khăn.

TC2: Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học (ĐTB=2,70). Quy định về đánh giá trong mỗi học phần cần thiết lập rõ hình thức đánh giá (thường xuyên, giữa kì và cuối kì), phương pháp đánh giá (thi viết, trắc nghiệm khách quan, tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, vấn đáp...), nội dung đánh giá và trọng số cho mỗi bài kiểm tra... Tuy nhiên, trong hầu hết các CTĐT hiện hành, việc thiết lập quy định đánh giá còn sơ sài. Minh họa một số quy định đánh giá của một số học phần cho thấy các quy định đánh giá chưa thể hiện được các tiêu chí cần thiết khiến giảng viên gặp khó khăn trong triển khai đánh giá, học viên không chủ động được các thông tin trong đánh giá, việc quản lí đào tạo trong giám sát thực hiện CTĐT gặp nhiều khó khăn:

Quy định đánh giá ở học phần PUHN của chương trình M15: - *Kiểm tra giữa môn học (bài kiểm tra, tiểu luận, seminar): 0,3 - Thi kết thúc môn học: 0,7.*

Quy định đánh giá ở học phần DLH&VĐMT của chương trình M16: - *Đánh giá kiến thức tổng hợp của học viên về học phần (theo thang điểm 10): trọng số 50% - Hình thức: Bài thi (tự luận) 120 phút.*

Kết quả khảo sát về các phương pháp đánh giá trong CTĐT chưa thể hiện sự đa dạng, ĐTB cho tiêu chí này đạt 3,20, có 25,2% đánh giá “yếu”. Văn bản CTĐT thể hiện các phương pháp đánh giá không rõ ràng và được lặp lại cho hầu hết các đề cương học phần là: Thi viết, bài tập lớn, bài tập vận dụng. Kết quả khảo sát tiêu chí 4 về phương pháp đánh giá kết quả học tập đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng (ĐTB=3,28) cho thấy việc đánh giá trong CTĐT không thể hiện được mục tiêu, CDR và nội dung cần đo lường. Có thể việc xác định hình thức, phương pháp đánh giá phụ thuộc vào ý chủ quan của giảng viên trong quá trình giảng dạy. Điều này khiến cho bài kiểm tra khó đầy đủ các yếu tố để đảm bảo độ tin cậy, khách quan.

4. Kết luận

Kết quả đánh giá CTĐT trình độ thạc sĩ đóng vai trò rất quan trọng trong việc đáp ứng các yêu cầu theo quy định của BGD&ĐT về việc định kì rà soát, cập nhật CTĐT. Kết quả đánh giá cũng là cơ sở để Trường tiến hành xây dựng và phát triển CTĐT nhằm đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan, các tiêu chuẩn kiểm định CTĐT. Kết quả đánh giá cho thấy tiêu chuẩn về mục tiêu CTĐT và phương pháp dạy học thể hiện trong CTĐT được đánh giá đáp ứng ở mức “khá”, 5/7 tiêu chuẩn liên quan đến đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT; bản mô tả của CTĐT; cấu trúc và nội dung của CTĐT; đề cương chi tiết; phương pháp đánh giá kết quả học tập chỉ được đánh giá đáp ứng ở mức “trung bình” so với các tiêu chí được đề xuất. Kết quả nghiên cứu này sẽ là cơ sở quan trọng để Trường xây dựng kế hoạch điều chỉnh, cải tiến CTĐT trình độ thạc sĩ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo Sau đại học.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ministry of Education and Training (2016). *Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học* [Provisions on Criteria for evaluating the quality of training programs at all levels of higher education]. Hanoi.
- Nguyen, H. L., Pham, C. B., & Nguyen, N. Q. L. (2014). *Chương trình đào tạo tích hợp Từ thiết kế đến vận hành* [Integrated training program From design to operation]. Viet Nam National University Ho Chi Minh City Publishing House.
- Nguyen, V. K. (2013). *Phát triển chương trình giáo dục* [Educational program development]. Hanoi: Education Publishing House.
- Porteous, N. L., Stewart, P. J., & Sheldrick, B. J. (1997). *Guiding principles for program evaluation in Ontario Health Units*. Public Health & Epidemiology Report Ontario.
- Viet Nam National University Ho Chi Minh City (2016). *Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng cấp chương trình theo Tiêu chuẩn AUN-QA* [Guide to AUN-QA Assessment at Programme Level]. Viet Nam National University Ho Chi Minh City Publishing House.

AN EVALUATION OF MASTER PROGRAMS AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION

Nguyễn Chung Hải*, Bùi Trần Quỳnh Ngọc

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

*Corresponding author: Nguyen Chung Hai – Email: hainc@hcmue.edu.vn

Received: February 20, 2019; Revised: March 18, 2020; Accepted: August 26, 2020

ABSTRACT

The article mentions the result of the quality evaluation of master programs at Ho Chi Minh City University of Education. The aspects of the assessment cover seven standards that were proposed by the research team, including the program purposes; program expected learning outcomes; program specification; program structure and content; course syllabi; teaching and learning methods; and student assessment. A questionnaire was distributed to lecturers and managers of the programs. Also, the study analysed related documents. The results show that two standards of objectives and teaching and learning methods were assessed at the "fair" level; expected learning outcomes, program specification, program structure and content, course syllabi, and student assessment were evaluated at the "average" level. The results are important for proposing measures to improve the quality of the university's postgraduate study program.

Keywords: evaluation; masters program; HCMUE